

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 5602/SXD-KTKH

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 7 năm 2026

V/v lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng
theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của
Chính phủ.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Ban QLDA đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

Từ ngày 01/7/2026, Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng¹ có hiệu lực thi hành. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 9953/BXD-KTQLXD ngày 30/6/2026 về việc rà soát, cập nhật hệ thống định mức xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, Sở Xây dựng hướng dẫn như sau:

1. Chuyển đổi giá nhân công hiện hành đang công bố tại Quyết định số 203/QĐ-SXD ngày 25/8/2025 của Sở Xây dựng sang giá nhân công theo nhóm quy định tại Bảng 3.1 Phụ lục III Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026 (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo văn bản này*).

2. Đối với các dự án, các công trình, hạng mục công trình đã và đang triển khai hiện nay trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, việc xử lý chuyển tiếp trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng thực hiện theo các quy định tại Điều 36, Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, xem xét giải quyết, hướng dẫn theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Công TTĐT Sở Xây dựng (đăng công bố);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KTKH, Lht.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quang Minh

¹ Gồm: Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 Hướng dẫn một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2021/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Hướng dẫn phương pháp xác định các chi tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 Ban hành định mức xây dựng

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG THEO NHÓM

(Kèm theo Văn bản số 5602/SXD-KTKH ngày 01/7/2026 của Sở Xây dựng)

STT	Nhân công	Đơn giá nhân công (đồng/ngày công)		
		Vùng II	Vùng III	Vùng IV
I	Nhóm nhân công xây dựng			
1	Nhóm 1	258.000	258.000	241.000
2	Nhóm 2	276.000	276.000	262.000
3	Nhóm 3	294.000	294.000	283.000
4	Nhóm 4	295.000	295.000	284.000
II	Nhóm nhân công vận hành, điều khiển máy			
1	Nhân công vận hành máy, điều khiển máy	295.000	295.000	284.000
2	Lái xe	327.000	327.000	314.750
3	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện.	382.500	351.250	321.000
4	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II.	393.000	344.000	296.000
5	Thuyền trưởng	454.000	414.000	375.000
6	Thuyền phó	375.000	357.000	340.000
III	Nhóm nhân công thực hiện các công tác khác			
1	Kỹ sư thực hiện khảo sát, thí nghiệm	308.000	308.000	296.000
2	Thợ lặn	641.750	574.000	547.250
3	Nghệ nhân	568.000	527.000	479.000

Ghi chú: Vùng đơn giá nhân công theo Quyết định số 203/QĐ-SXD ngày 25/8/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng.

- Vùng II (31 phường, 22 xã) gồm: Các phường Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Hạp Lĩnh, Nam Sơn, Từ Sơn, Tam Sơn, Đồng Nguyên, Phù Khê, Thuận Thành, Mỗ Điện, Trại Lồ, Trí Quả, Song Liễu, Ninh Xá, Quế Võ, Phương Liễu, Nhân Hoà, Đào Viên, Bồng Lai, Bắc Giang, Đa Mai, Tiền Phong, Tân An, Yên Dũng, Tân Tiến, Cảnh Thụy, Tự Lạn, Việt Yên, Nénh, Vân Hà; các xã Chi Lăng, Phù Lãng, Yên Phong, Văn Môn, Tam Giang, Yên Trung, Tam Đa, Tiên Du, Liên Bảo, Tân Chi, Đại Đồng, Phật Tích, Gia Bình, Nhân Thắng, Đại Lai, Cao Đức, Đông Cứu, Lương Tài, Lâm Thao, Trung Chính, Trung Kênh, Đông Việt.

- Vùng III (14 xã) gồm các xã: Lạng Giang, Mỹ Thái, Kép, Tân Đình, Tiên Lục, Tân Yên, Ngọc Thiệp, Nhã Nam, Phúc Hoà, Quang Trung, Xuân Cầm, Hiệp Hoà, Hợp Thịnh, Hoàng Văn.

- Vùng IV (2 phường, 30 xã) gồm: Các phường Chũ, Phượng Sơn; các xã Tuấn Đạo, Đại Sơn, Sơn Động, Tây Yên Tử, Dương Hưu, Yên Định, An Lạc, Văn Sơn, Biễn Động, Lục Ngạn, Đèo Gia, Sơn Hải, Tân Sơn, Biên Sơn, Sa Lý, Nam Dương, Kiên Lao, Lục Sơn, Trường Sơn, Cẩm Lý, Đồng Phú, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Lũng, Bảo Đài, Yên Thế, Bó Hạ, Đồng Kỳ, Xuân Lương, Tam Tiến.